TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày: 01-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyển
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng
Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên**.**

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2018/TLST-HS ngày 31/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018 đối với bị cáo.

Phan Xuân P, sinh ngày 03/5/1991 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 29, phường HT, quận HC, TP Đà Nẵng; Chỗ ở trước khi bị bắt: 613 đường N, phường H, quận LC, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Xuân Đ (s) và bà Ngô Thị X (c); có vợ là Nguyễn Thị Đồng T có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 8/2011, tập trung cai nghiện tại Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng thời hạn 03 tháng.

- Tháng 01/2012, tập trung cai nghiện tại Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, thời hạn 06 tháng.

- Tháng 03/2013, tập trung cai nghiện tại Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt giam ngày 08/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo**:*** Ông Trương Văn Bình – Luật sư Công ty luật TNHH HTV Bình Minh thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Phan Xuân P theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:** Ông Phan Xuân Đ, sinh năm 1951; Nơi cư trú: 613 đường N, phường H, quận LC, TP Đà Nẵng, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ 21, phường C, quận TK, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1997; Trú tại: 242 đường B, phường C, quận TK, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1964; Trú tại: Tổ 41, phường C, quận TK, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh Phan Công H, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 39, C, quận TK, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 08/3/2018, tại khu vực Kiệt 130 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phan Xuân P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ:

+ Dưới đất bên trái xe mô tô BKS 43B1-041…, 01 gói thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 89 viên nán hình tròn, màu hồng, trên mặt khắc chữ "S", Phương khai là ma túy thuốc lắc của P. Ký hiệu G.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Aiblade, màu đen, BKS 43B1-041...

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số Imel 359218075443155, sim số 0905.454.565.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0868.890.109; 0948.193.945.

+ Số tiền 500.000 đồng.

Vào lúc 13h30' ngày 09/3/2018, tại Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tiến hành kiểm tra xe máy BKS 43B1-041…, phát hiện thu giữ: Tại đuôi xe, bên trên đèn hậu có 01 gói nilon màu đen bên trong có:

+ 04 gói giấy bên trong có 04 gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng, Phương khai là ma túy đá. Ký hiệu G1.

+ 03 gói giấy bạc, trong đó có 02 gói chứa 05 viên nén mỗi gói, 01 gói chứa 03 viên nén. Tổng cộng có 13 viên nén có đặc điểm hình chữ nhật, màu hồng, bên trên một mặt có in hình VL, P khai là ma túy thuốc lắc. Ký hiệu G2.

+ 02 gói nylon: 01 gói chứa 04 viên nén hình tròn màu nâu và 01 gói chứa 03 viên nén hình tròn màu nâu và một số mảnh vở màu nâu, P khai là ma túy thuốc lắc. Ký hiệu G3.

+ 01 Tuốc nơ vít loại 04 chấu bằng kim loại.

Qua điều tra xác định được:

Vào khoảng 15h00' ngày 06//3/2018, Phan Xuân P điện thoại cho một người tên Bi *(chưa xác định được lai lịch),* để hỏi mua 6.500.0000 đồng ma túy đá. Bi đồng ý bán và hẹn đến khu vực khách sạn trên đường Tôn Thất Đạm, thành phố Đà Nẵng *(không rõ khách sạn)* để mua bán. Khoảng hơn 30 phút sau, P điều khiển xe máy BKS 43B1-041… đến gặp Bi, P đưa cho Bi 6.500.000 đồng, Bi đưa P một bao thuốc lá, bên trong có chứa ma túy đá, mua xong P đem ma túy về cất giấu bên trong xe máy BKS 43B1-041….

Khoảng 19h00 ngày 06/3/2018, Phan Xuân P tiếp tục gọi điện thoại cho Bi để hỏi mua thêm 15 viên thuốc lắc, Bi đồng ý và báo giá là 350.000 đồng/1 viên, rồi hẹn đến khu vực khách sạn trên đường Tôn Thất Đạm, TP Đà Nẵng *(không rõ tên tuổi, địa chỉ)* để mua bán. Khoảng 30 phút sau, P điều khiển xe mô tô BKS 43B1-041.92 đến gặp Bi, P đưa cho Bi 5.250.000 đồng, Bi đưa cho P gói thuốc lá bên trong có chứa 15 viên thuốc lắc. Sau đó P mang về và sử dụng hết 02 viên thuốc lắc, còn lại 13 viên thuốc lắc Phương cất giấu bên trong xe BKS 43B1-041.92.

Vào khoảng 18h00 ngày 07/3/2018, Phan Xuân P điện thoại cho Bi để hỏi mua 100 viên ma túy thuốc lắc. Bi đồng ý và báo giá là 25.000.000 đồng, rồi hẹn đến khu vực khách sạn trên đường Nguyễn Du, thành phố Đà Nẵng (không rõ tên khách sạn, địa chỉ) gần với khu vực giao nhau với đường Đống Đa để mua bán. Khoảng 45 phút sau, P đi đến điểm hẹn gặp Bi, P đưa bi 25.000.000 đồng, Bi đưa P gói thuốc lá bên trong có 100 viên thuốc lắc và tặng thêm cho P 07 viên thuốc lắc, tổng cộng là 107 viên thuốc lắc. P mang 07 viên thuốc lắc P mang đến quán Karaoke *(không nhớ tên)* trên đường Hoàng Thị Loan, thành phố Đà Nẵng sử dụng cùng với bạn bè ngoài xã hội *(Không rõ nhân thân lai lịch)* hết 11 viên. Sau khi sử dụng, P thấy chất lượng thuốc lắc không tốt nên điện thoại lại cho Bi yêu cầu đổi lại thì Bi đồng ý hẹn ngày mai.

Đến tối ngày 08/3/2018, P liên hệ với Bi để bổi lại 89 viên thuốc lắc, Bi đồng ý và hẹn đến trước kiệt 130 Điện Biên Phủ, TP Đà Nẵng để đổi lại. P cất 89 viên ma túy thuốc lắc trong 01 gói thuốc lá hiệu White Horse và giấu vào túi áo khoắc bên trái, rồi điều khiển xe máy BKS 43B1-041… đến địa điểm trên, nhưng chưa gặp được Bi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê phát hiện, P làm rơi gói thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 89 viên ma túy thuốc lắc xuống đất thì bị bắt quả tang.

Mục đích P mua số ma túy trên về là để sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa bán được cho ai thì bị bắt.

Qúa trình điều tra, truy tố Phan Xuân P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại kết luận giám định số 32 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận:

+ Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Methaphetamine, có khối lượng 9,130 gam.

+ Các viên nén trong các bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định đều là ma túy, loại MAMD, có khối lượng 5,114 gam.

+ Không tìm thấy MAMD, Methaphetamine, Heroin, Ketamine trong các viên nén ký hiệu G, G3 gửi giám định; Khối lượng các viên nén G: 27,717 gam; G3: 3,713 gam.

Tại bản kết luận giám định số 375 ngày 06/6/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ Chất màu hồng (dạng bột) trong túi nylon không màu ký hiệu G để trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại MAMD.

+ Chất màu nâu (dạng bột) trong túi nylon không màu kỳ hiệu G3 để trong phong bì ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 36 ngày 23/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận:

+ Không phát hiện được dấu vân tay trên bề mặt các gói nilon, các gói giấy và giấy bạc trong các bì niêm phong ký hiệu G, G1, G2, G3.

+ Dấu vết vân tay thu trên vỏ bao thuốc là Hiệu White Horse (Ký hiệu A1, A2) không cùng với dấu in vân tay trên 01 chỉ bản mẫu so sánh gửi giám định (ký hiệu M).

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về các bản kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Xuân P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Qúa trình điều tra, truy tố bị cáo Phan Xuân P đã thành khẩn, khai nhận: Trong các ngày 06 và 07 tháng 3 năm 2018, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy dạng ma túy đá và thuốc lắc của đối tượng tên Bi về để sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang, thu giữ 109 viên ma túy thuốc lắc và 04 gói ma túy đá. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận mục đích mua ma túy để bản lại cho người khác kiếm lời mà chỉ để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên do số lượng ma túy thu giữ lớn nên bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Xuân Phương về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 30/7/2018 đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Xử phạt bị cáo Phan Xuân P mức án từ 15 đến 16 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các sim điện thoại, 01 tuốc nơ vít; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, seri 353408095900526; tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động Iphone màu đen, Imel 359218075443155 và số tiền 500.000 đồng.

Luật sư Trương Văn Bình bào chữa cho bị cáo Phan Xuân P thống nhất về tội danh, điểm, khoản điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng nhanh chóng kết thúc vụ án. Gia đình bị cáo có công lớn với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương cao quý. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính. Từ đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Xuân Đ khai: Ông cho Phan Xuân P (con ruột) mượn xe mô tô BKS 43B1-041… để đi làm và phục vụ sinh hoạt hàng ngày, việc P sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội ông Đ hoàn toàn không biết. Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô này cho ông nên ông không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai của bị cáo, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Luận cứ bào chữa của Luật sư, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 08/3/2018, tại khu vực Kiệt 130 Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng bắt quả tang Phan Xuân P đang có hành vi tàng trữ 12,843 gam ma túy loại Methaphetamine và 32,833 gam ma túy loại MDMA. Tổng khối lượng các chất ma tuy thu giữ của bị cáo là 45,676 gam. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo Phan Xuân P cho rằng số ma túy này là bị cáo mua về để sử dụng, không thừa nhận mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Tuy nhiên quá trình điều tra tại các bản tự khai ngày 08/3/2018, 09/3/2018, 25/6/2018 (BL 96, 97, 98), các biên bản hỏi cung (từ BL 99 đến 115), biên bản phúc cung ngày 24/7/2018 (BL 162, 163) bị cáo đều thừa nhận: Trong các ngày 06 và 07 tháng 3 năm 2018, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy (*dạng ma túy đá và thuốc lắc)* của đối tượng tên Bi *(chưa xác định được nhân thân lai lịch)* nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với diễn biến khách quan của sự việc, phù hợp với số lượng chất ma túy thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mục đích bị cáo tàng trữ khối lượng các chất ma túy bị thu giữ nêu trên là để bán lại cho người khác kiếm lời.

Hành vi tàng trữ các chất ma túy với tổng khối lượng 45,676 gam nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời của bị cáo Phan Xuân P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người đã trưởng thành biết rõ tác hại của các chất ma túy nhưng vì hám lợi để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp, mua bán trái phép các chất ma túy với tổng khối lượng lớn (45,676 gam). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chích sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa đi tập trung cai nghiện nhưng không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa tuy bị cáo không thừa nhận mục đích mua bán nhưng cũng đã thừa nhận hành vi và thừa nhận tội danh như cáo trạng truy tố, có thái độ ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông ngoại là Liệt sĩ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, Bảng vàng gia đình danh dự chống Mỹ cứu nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo. Ngoài ra, Luật sư bào chữa cho bị cáo còn đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

Đối với Phan Xuân Đ có hành vi cho Phan Xuân P mượn xe mô tô BKS 43B1-041…, tuy nhiên ông Đ không biết P sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý ông Đ là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Bi chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] **Về xử lý vật chứng:**

Đối với xe mô tô BKS 43B1-041… thuộc sở hữu của ông Phan Xuân Đ cho Phương mượn để đi lại, không biết Phương sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ là phù hợp.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 tuốc nơ vít loại 04 chấu bằng kim loại; Các sim điện thoại số 0868890109, 0948193945, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số seri 353408095900526 là tài sản bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, Imel 359218075443155; sim số 0905.454.565 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] **Về án phí:** bị cáo Phan Xuân P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo **Phan Xuân P** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: **Phan Xuân P** 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 08/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mẫu vật hoàn trả sau giám định số 375/GĐ-MT ngày 06/6/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng *(số ma túy còn lại sau giám định)*; 01 (một) Tuốc nơ vít loại 04 chấu bằng kim loại; 01 (một) sim điện thoại số 0868890109; 01 (một) sin điệm thoại số 0948193945.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số seri 353408095900526.

- Trả lại cho bị cáo Phan Xuân P 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, Imel 359218075443155 và sim điện thoại số 0905454565.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Xuân P *(sau khi đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, số tiền còn lại trả cho bị cáo)*.

(Hiện các vật chứng trên đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng 04/9/2018 và biên lai thu tiền số 000350 ngày 04/9/2018).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Phan Xuân P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN (PV 27);
- Phòng PC47 CATPĐN;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.